

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Điện thoại: 0243.8767.497
Email: truongcoma@gmail.com
Website: http://www.cmtc.edu.vn
Địa chỉ: Số 73 đường Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội

QUY TRÌNH

**QUẢN LÝ VÀ ÚNG DỤNG KẾT QUẢ CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC, SÁNG KIẾN CẢI TIẾN, DỰ ÁN SỰ NGHIỆP KINH TẾ
CẤP TRƯỜNG**

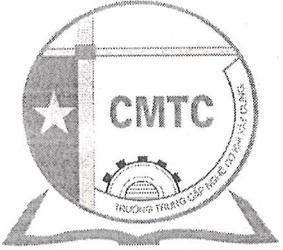
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 506/QĐ-TTCN ngày 30 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng)

Mã hóa : QT54/P.TH/QL.UD-NCKH.SKCT.SNKT

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : 01/01/2022

Chữ ký	NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Hoàng Thị Thanh Mai	Cù Thị Thùy Dương	Phạm Văn Tự
Chức danh	CHUYÊN VIÊN PHÒNG TỔNG HỢP	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TỔNG HỢP	HIỆU TRƯỞNG



QUY TRÌNH

QUẢN LÝ VÀ ỨNG DỤNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SÁNG KIẾN CẢI TIẾN VÀ DỰ ÁN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CẤP TRƯỜNG

Mã hóa:QT54/QL.UD-
NCKH.SKCT.SNKT
Ban hành lần: 01
Ngày: 01/01/2022

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

1. Mục đích:

- Xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm mục đích giúp cho công tác quản lý và ứng dụng các sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học, SKCT, dự án SNKT một cách có hiệu quả, đảm bảo sử dụng tốt và lâu dài trong quá trình khai thác sử dụng. Các bộ phận có liên quan dễ dàng thực hiện việc quản lý và ứng dụng một cách thống nhất, khoa học và thuận lợi trong việc kiểm tra, kiểm soát.
- Ứng dụng các kết quả đã đạt được vào công tác đào tạo của Nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1 Phạm vi áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với việc quản lý và ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và thực hiện dự án SNKT cấp trường của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.

2.2 Đối tượng áp dụng: Quy trình này được áp dụng cho toàn thể các đơn vị trực thuộc Trường.

3. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham chiếu

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012.
- Quyết định số 315/QĐ-BXD ngày 01/4/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và sự nghiệp kinh tế do Bộ Xây dựng quản lý.

4. Định nghĩa và từ viết tắt

4.1 Định nghĩa

- *Quản lý* là tác động có ý thức bằng quyền lực, theo quy trình của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý để phối hợp các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu của tổ chức. Định nghĩa quản lý là yêu cầu tối thiểu nhất của việc lý giải vấn đề quản lý dựa trên lý luận và nghiên cứu quản lý học.

- *Ứng dụng* là việc sử dụng sản phẩm đã được công nhận ở một cấp độ nào đó vào thực tiễn một cách có hiệu quả nhất và đảm bảo thời gian sử dụng lâu dài.

4.2 Từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	BGH	Ban Giám hiệu
2	BM	Biểu mẫu
3	DA	Dự án

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
4	QL	Quản lý
5	ĐT	Đề tài
6	NCKH	Nghiên cứu khoa học
7	P.TH	Phòng Tổng hợp
8	QT	Quy trình
9	SKCT	Sáng kiến cải tiến
10	SNKT	Sự nghiệp kinh tế
11	UD	Ứng dụng

5. Lưu đồ (*Xem trang 4, trang 5*)

6. Đặc tả (*Xem trang 6*)

7. Các biểu mẫu/ hướng dẫn

STT	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1	Giấy đề xuất	BM/QT54/P.TH/01
2	Quyết định triển khai ứng dụng các sản phẩm của đề tài NCKH/ SKCT/ dự án SNKT	BM/QT54/P.TH/02
3	Biên bản bàn giao sản phẩm đề tài NCKH/ SKCT/ dự án SNKT	BM/QT54/P.TH/03
4	Kế hoạch chi tiết quản lý và ứng dụng kết quả	BM/QT54/P.TH/04
5	Báo cáo Kết quả triển khai ứng dụng	BM/QT54/P.TH/05

LƯU ĐỒ

TT	Các bước công việc	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu	Yêu cầu	Thời gian
1	Xác định nhu cầu	Các đơn vị trực thuộc		Sau khi đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT được nghiệm thu, công nhận	
2	Đề xuất ứng dụng kết quả vào thực tế	Các đơn vị trực thuộc	BM/QT54/P.TH/01	Phục vụ cho công tác chuyên môn	
3	Hiệu trưởng	BM/QT54/P.TH/02	Quyết định		
4	Đơn vị quản lý; Đơn vị sử dụng	BM/QT54/P.TH/03	Biên bản bàn giao	Sau 3 ngày kể từ ngày có QĐ	
5	Các chủ nhiệm/ chủ SKCT	G	Hướng dẫn vận hành, khai thác	Sau 07 ngày kể từ ngày có QĐ	

* **ĐĂNG KÝ** **PHÒNG**

TT	Các bước công việc	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu	Yêu cầu	Thời gian
6	<p>Ứng dụng kết quả</p> <pre> graph TD A[Áp dụng kết quả] --> B{Kiểm tra, giám sát} B --> C[Báo cáo kết quả] </pre>	Đơn vị sử dụng	BM/QT54/P.TH/04 Kế hoạch	Định kỳ/ Đột xuất	
7	<p>Báo cáo kết quả</p> <pre> graph TD A[Báo cáo kết quả] --> B{Đánh giá kết quả thực hiện} B --> C[Lưu trữ hồ sơ] </pre>	Đơn vị sử dụng	BM/QT54/P.TH/04 Báo cáo	Theo Kế hoạch	Kết luận có hiệu quả hay không hiệu quả
8	<p>Lưu trữ hồ sơ</p> <pre> graph TD A[Lưu trữ hồ sơ] </pre>				Theo quy định

ĐẶC TẢ

Bước 1: Sau khi các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT được nghiệm thu, công nhận, các đơn vị căn cứ nhiệm vụ, rà soát lại nhu cầu sử dụng sản phẩm của các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT cấp trường.

Bước 2: Trong trường hợp có nhu cầu sử dụng kết quả để phục vụ công tác chung của nhà trường, các đơn vị lập đề xuất trình BGH qua P.TH để đăng ký khai thác và sử dụng.

Bước 3: Sau khi xem xét nhu cầu và tính cần thiết, BGH đồng ý hoặc không đồng ý với đề xuất của các đơn vị. Nếu Hiệu trưởng đồng ý, chuyển bước tiếp theo.

Bước 4: Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, đơn vị quản lý kết quả các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT có trách nhiệm bàn giao kết quả để đơn vị sử dụng quản lý và ứng dụng. Đơn vị sử dụng kết quả các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT tiếp nhận và tổ chức quản lý và sử dụng theo quy định.

Bước 5: Các chủ nhiệm/ chủ SKCT hướng dẫn vận hành, khai thác kết quả các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT để các đơn vị sử dụng nắm vững được quy trình vận hành.

Bước 6: Đơn vị sử dụng lập kế hoạch khai thác và sử dụng, phân công trách nhiệm quản lý, sử dụng; báo cáo tổng kết kết quả ứng dụng. Các chủ nhiệm/ chủ SKCT và các đơn vị quản lý có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sử dụng các kết quả đúng mục đích.

Bước 7: Sau khi có báo cáo kết quả ứng dụng của các đơn vị, BGH xem xét, đánh giá để các đơn vị khác rút kinh nghiệm.

Bước 8: Các bộ phận quản lý kết quả các đề tài NCKH, SKCT, dự án SNKT có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ theo quy định.